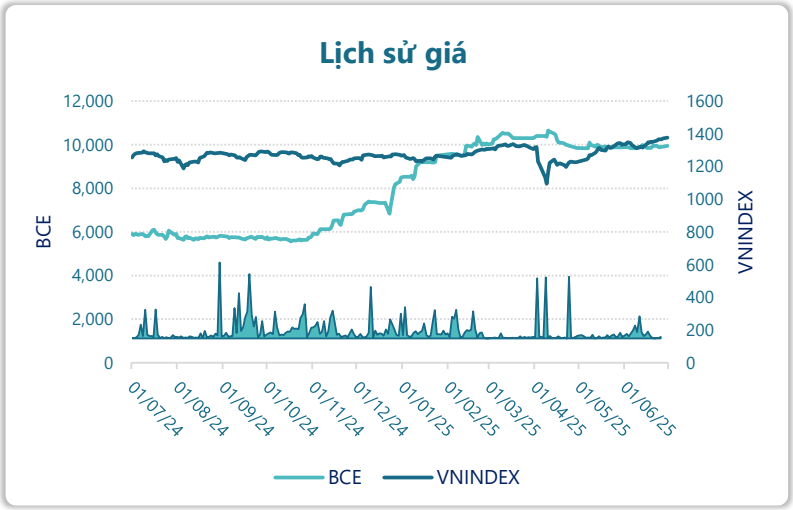
FireAnt

CTCP Xây dựng và Giao thông Bình Dương (HSX: BCE)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**9,950**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	10,650
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,560
SL cổ phiếu LH	35,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	84,295
% sở hữu nước ngoài	2.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	348
P/E	5.1
EPS	1,967

DT thuần

Q2/25

118

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 109| 1158%

YoY: ▲ 101| 611%

LN sau thuế

Q2/25

5.57

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.7| 209%

YoY: ▲ 17.4| 147%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

6.0%

+/- YoY: ▲ 70.0%

DT thuần

6T 2025

127

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 99.8| 369%

LN sau thuế

6T 2025

0.47

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 17.0| 103%

ROE

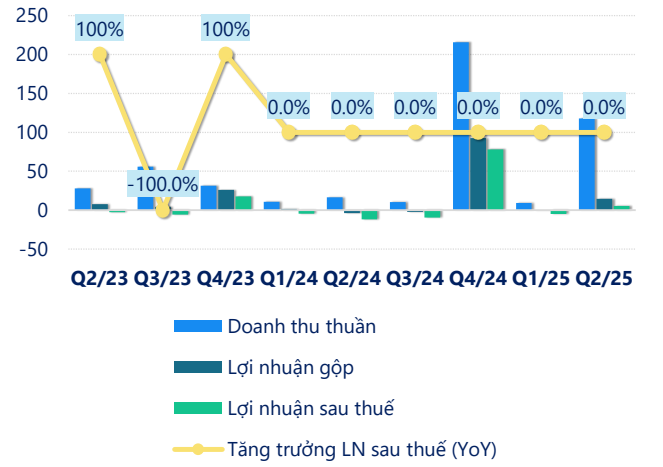
Q2/25

19.6%

+/- YoY: ▲ 21.1%

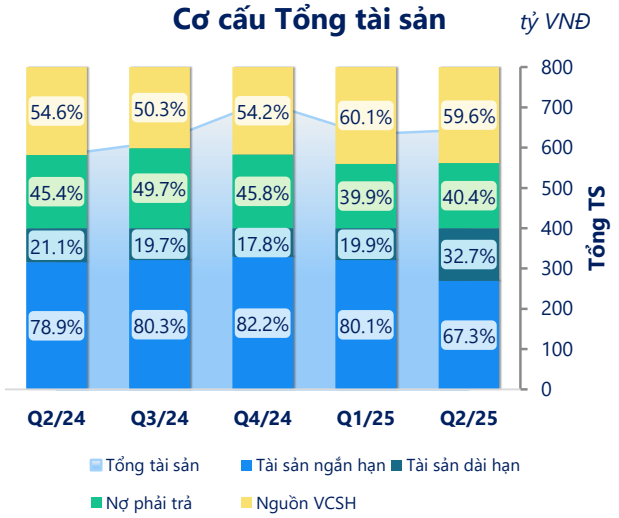
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



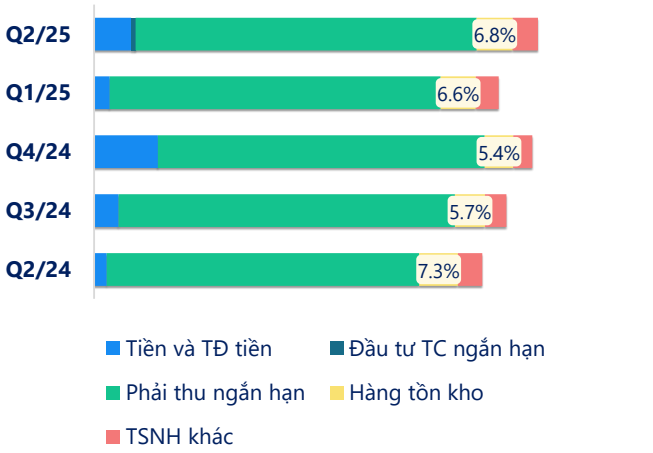
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



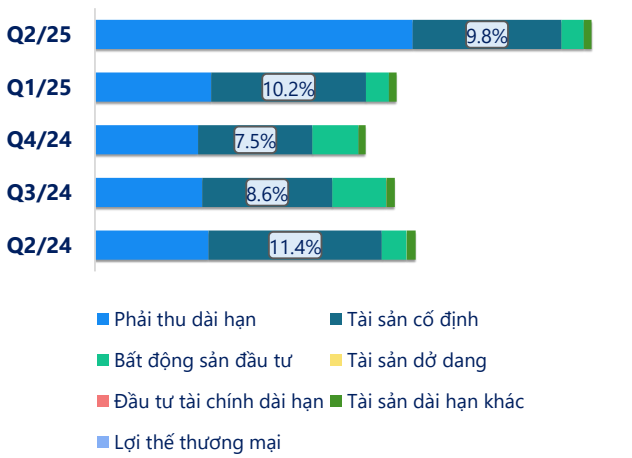
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



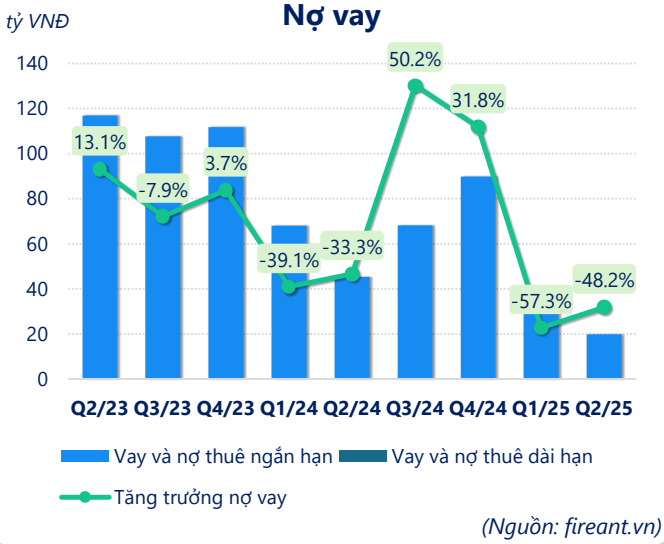
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



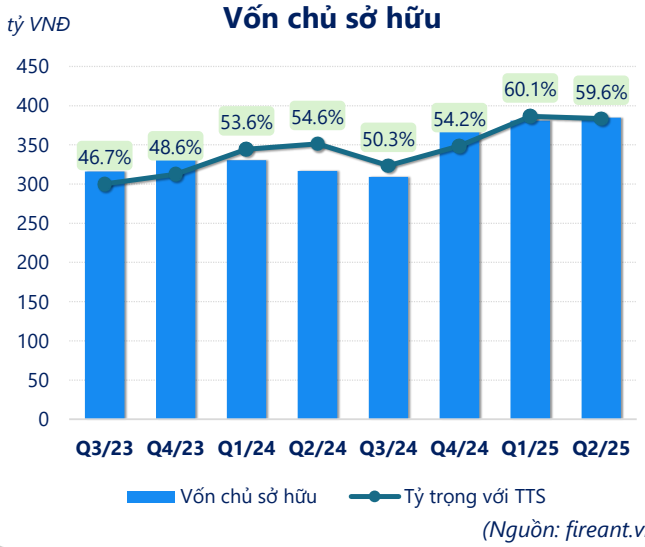
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



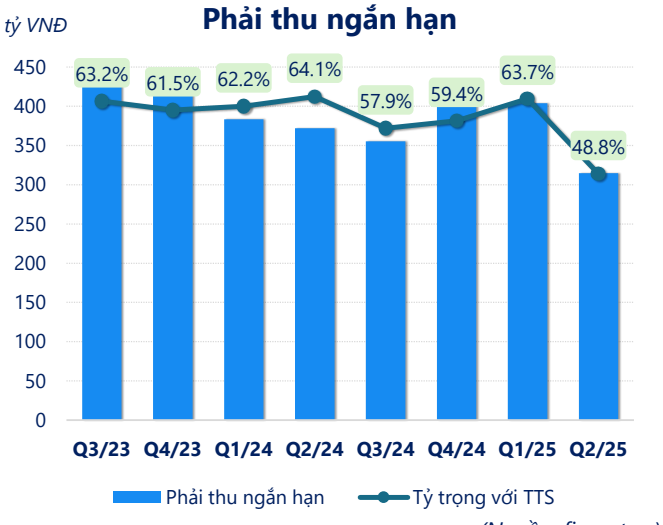
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



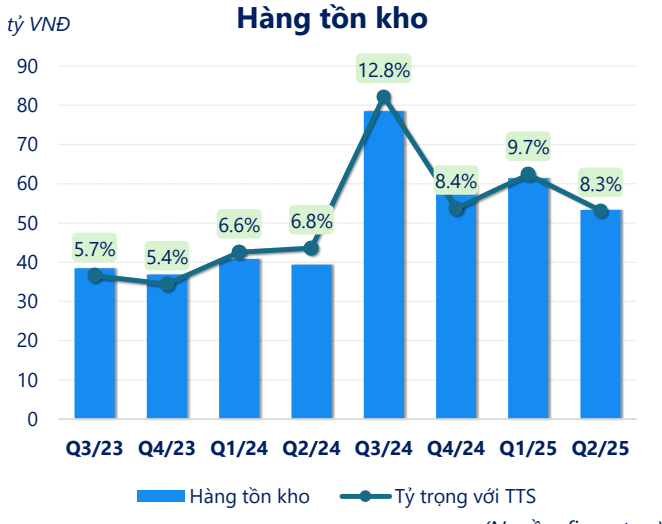
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



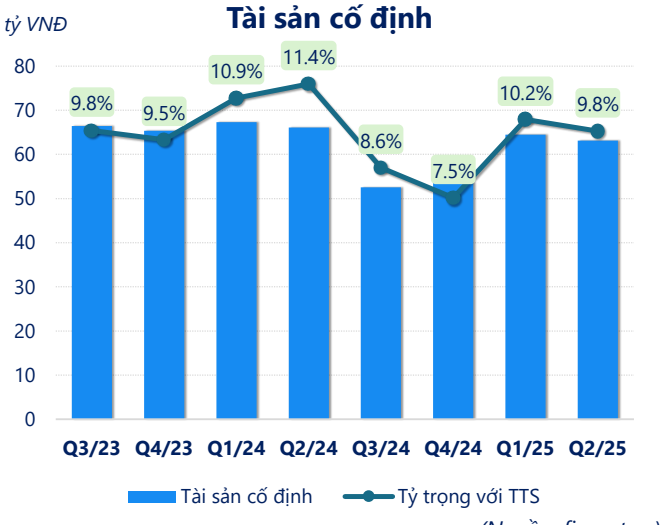
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



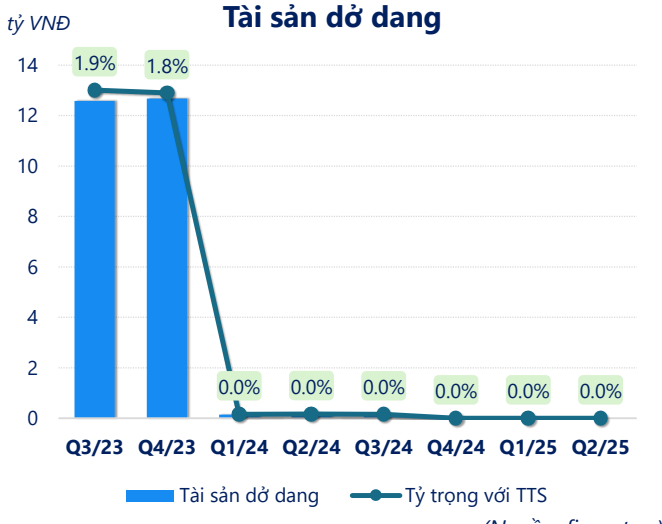
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



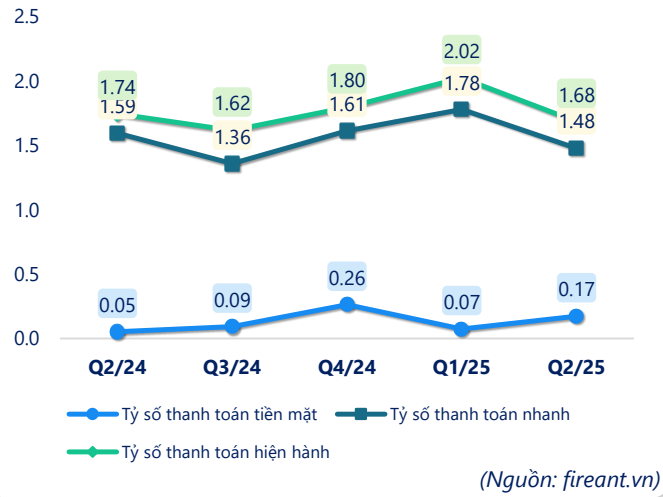
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



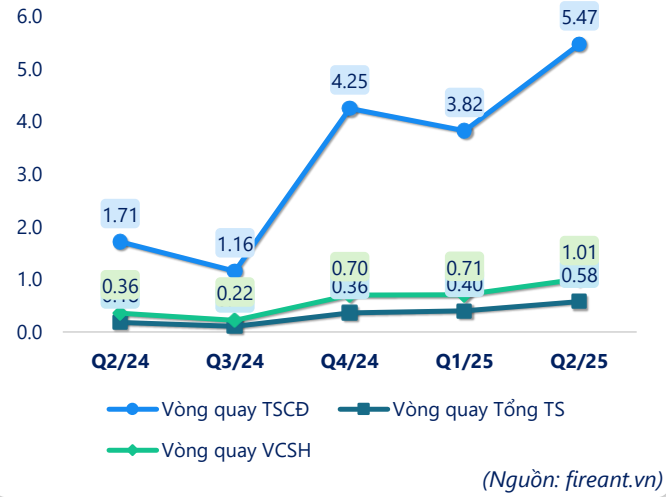
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**580**	**614**	**714**	**633**	**645**
Tài sản ngắn hạn	**457**	**493**	**587**	**508**	**434**
Tiền và tương đương tiền	13.8	28.5	85.8	18.7	44.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.00	0	0	5.00	5.00
Phải thu ngắn hạn	372	355	424	404	315
Hàng tồn kho	39.3	78.5	59.6	61.4	53.3
Tài sản ngắn hạn khác	27.4	30.7	17.5	18.9	16.1
Tài sản dài hạn	**122**	**121**	**127**	**126**	**211**
Phải thu dài hạn	43.4	43.4	48.5	48.5	135
Tài sản cố định	66.1	52.5	53.7	64.5	63.1
Bất động sản đầu tư	9.51	21.8	21.7	9.51	9.51
Tài sản dở dang	0.14	0.14	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	3.31	3.31	3.26	3.26	3.25
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**263**	**305**	**327**	**253**	**260**
Nợ ngắn hạn	**262**	**305**	**327**	**251**	**258**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	45.3	68.1	89.7	38.3	19.8
Phải trả người bán ngắn hạn	115	127	121	103	123
Nợ dài hạn	0.83	0	0	1.78	2.28
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**317**	**309**	**387**	**381**	**385**
Vốn chủ sở hữu	**317**	**309**	**387**	**381**	**385**
Vốn điều lệ	350	350	350	350	350
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)